|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**Các tuyến đường được đặt tên trên địa bàn thị trấn Măng Đen,**

**huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

1. Đường Phạm Văn Đồng: Điểm đầu là nút giao đầu thị trấn Măng Đen, điểm cuối giáp với cầu Nước Long, thôn Kon Pring, thị trấn Măng Đen *(chiều dài toàn tuyến 5.451,75m, lộ giới 28m).*

2. Đường Võ Nguyên Giáp: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giáp với cầu Kon Năng, xã Măng Cành *(chiều dài toàn tuyến 3.400 m, lộ giới 32m).*

3. Đường Hùng Vương: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với đường Võ Nguyên Giáp *(chiều dài toàn tuyến 1.000m, lộ giới 19,5m).*

4. Đường Nguyễn Huệ: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 330m, lộ giới 19,5m).*

5. Đường Lê Lợi: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 320m, lộ giới 14m).*

6. Đường Trần Phú: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Lê Lợi *(chiều dài toàn tuyến 530m, lộ giới 16,5m).*

7. Đường Phan Đình Phùng: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 650m, lộ giới 19,5m).*

8. Đường Lê Hồng Phong: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Phạm Văn Đồng *(chiều dài toàn tuyến 1.820m, lộ giới 27,0m).*

9. Đường Trường Chinh: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Nguyễn Sinh Sắc *(chiều dài toàn tuyến 395m, lộ giới 19,5m).*

10. Đường Phan Chu Trinh: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Nguyễn Sinh Sắc *(chiều dài toàn tuyến 325m, lộ giới 19,5m).*

11. Đường Trương Định: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Hùng Vương *(chiều dài toàn tuyến 207m, lộ giới 6,0m).*

12. Đường Nguyễn Sinh Sắc: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 670m, lộ giới 19,5m).*

13. Đường Hoàng Thị Loan: Điểm đầu giao với đường Hùng Vương, điểm cuối giao với đường Nguyễn Sinh Sắc *(chiều dài toàn tuyến 1.120m, lộ giới 16,5m).*

14. Đường Nguyễn Văn Cừ: Điểm đầu giao với đường Hoàng Thị Loan, điểm cuối giao với đường Hoàng Thị Loan *(chiều dài toàn tuyến 187m, lộ giới 15,5m).*

15. Đường Trần Khánh Dư: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Cừ, điểm cuối giao với đường Hoàng Thị Loan *(chiều dài toàn tuyến 230m, lộ giới 12m).*

16. Đường Hà Huy Tập: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Cừ, điểm cuối giao với đường Hoàng Thị Loan *(chiều dài toàn tuyến 190m, lộ giới 15.5m).*

17. Đường Lê Quý Đôn: Điểm đầu giao với đường Lê Hồng Phong, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 330m, lộ giới 14m).*

18. Đường Lê Lai: Điểm đầu giao với đường Kim Đồng, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 130m, lộ giới 10m).*

19. Đường Kim Đồng: Điểm đầu giao với đường Lê Quý Đôn, điểm cuối giao với đường Lê Hồng Phong *(chiều dài toàn tuyến 145m, lộ giới 12m).*

20. Đường Võ Thị Sáu: Điểm đầu giao với đường Hoàng Thị Loan, điểm cuối giao với đường Trần Nhân Tông *(chiều dài toàn tuyến 910m, lộ giới 16m).*

21. Đường Trần Nhân Tông: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Phạm Văn Đồng *(chiều dài toàn tuyến 2.500m, lộ giới 19.5m).*

22. Đường Lý Thường Kiệt: Điểm đầu giao với đường Trần Nhân Tông, điểm cuối giao với đường Trần Nhân Tông (*chiều dài toàn tuyến 870, lộ giới 10m).*

23. Đường Huỳnh Thúc Kháng: Điểm đầu giao với đường Võ Thị Sáu, điểm cuối giao với đường Võ Nguyên Giáp *(chiều dài toàn tuyến 520, lộ giới 17.0m).*

24. Đường Hai Bà Trưng: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Bà Triệu *(chiều dài toàn tuyến 295, lộ giới 15.5m).*

25. Đường Đinh Văn Gió: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Bà Triệu *(chiều dài toàn tuyến 200m lộ giới 15.5m).*

26. Đường Bà Triệu: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Mạc Đĩnh Chi *(chiều dài toàn tuyến 495, lộ giới 15.5m).*

27. Đường Mạc Đĩnh Chi: Điểm đầu giao với đường Bà Triệu, điểm cuối giao với đường Y Bom *(chiều dài toàn tuyến 300m lộ giới 15.5m).*

28. Đường Y Bom: Điểm đầu giao với đường Mạc Đĩnh Chi, điểm cuối giao với đường Bà Triệu *(chiều dài toàn tuyến 290m, lộ giới 15.5m).*

29. Đường Trần Quốc Toản: Điểm đầu giao với đường Bà Triệu, điểm cuối giao với đường Hai Bà Trưng *(chiều dài toàn tuyến 285m, lộ giới 15.5m).*

30. Đường Ngô Quyền: Điểm đầu giao đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với đường Lý Thái Tổ (đoạn đi Khu quy hoạch đông nam), (*chiều dài toàn tuyến 780m, lộ giới 15.5m)*.

31.Đường Phan Bội Châu: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Đình Chiểu, điểm cuối giao với đường Ngô Quyền *(chiều dài toàn tuyến: 1.840m lộ giới 15.5m).*

32. Đường Cao Bá Quát: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Đình Chiểu, điểm cuối giao với điểm chờ khu quy hoạch dân cư *(chiều dài toàn tuyến 250m, lộ giới 15.5m).*

33. Đường Lý Thái Tổ: Điểm đầu giao đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với đường Phan Bội Châu *(chiều dài toàn tuyến 5.580m lộ giới 15.5m).*

34. Đường Trần Hưng Đạo: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với địa giới xã Măng Cành *(chiều dài toàn tuyến 5.200m, lộ giới 19,0m).*

35. Đường Nguyễn Du: Điểm đầu giao với đường Võ Nguyên Giáp, điểm cuối giao với đường Phạm Văn Đồng (*chiều dài toàn tuyến 3.240m, lộ giới 19.0m).*

36. Đường Tố Hữu: Điểm đầu giao với ngã 5 đường Nguyễn Du, điểm cuối giao với đường Đinh Bộ Lĩnh *(chiều dài toàn tuyến 200m, lộ giới 15,5m).*

37. Đường Nguyễn Văn Trỗi: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Du, điểm cuối giao với đường Tố Hữu (*chiều dài toàn tuyến: 680m, lộ giới 15,5m).*

38. Đường Đinh Bộ Lĩnh: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Trỗi, điểm cuối giao với đường Tố Hữu *(chiều dài toàn tuyến 220m, lộ giới 15,5m).*

39. Đường Trần Quang Khải: Điểm đầu giao với đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giao với cầu vòm Đăk Ke *(chiều dài toàn tuyến 890m, lộ giới 16.5m).*

40. Đường Hồ Xuân Hương: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Du, điểm cuối giao với đường Trần Quang Khải (*chiều dài toàn tuyến 1.050m, lộ giới 15.5m).*

41. Đường Đoàn Thị Điểm: Điểm đầu giao với đường Nguyễn Du, điểm cuối giao với đường Hồ Xuân Hương *(chiều dài toàn tuyến 530m, lộ giới 15.5m).*

42. Đường Sư Vạn Hạnh: Điểm đầu giao với đường Hồ Xuân Hương, điểm cuối giao với đường Trần Hưng Đạo *(chiều dài toàn tuyến 2.000m, lộ giới 16m).*

43. Đường Xuân Diệu: Điểm đầu giao với đường Trần Quang Khải, điểm cuối giao với đường Nguyễn Du *(chiều dài toàn tuyến 140m, lộ giới 16m).*

44. Đường Trần Kiên: Điểm đầu giao đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối giáp với bãi đậu xe Thác Lô Ba *(chiều dài toàn tuyến 2.250m, lộ giới 16m).*

45. Đường Nguyễn Đình Chiểu: Điểm đầu giao với sân bay Măng Đen, điểm cuối giáp với Cổng chính khu du lịch Hoàng Vũ *(chiều dài toàn tuyến 600m, lộ giới 16m).*

46. Đường Thanh Minh Tám: Điểm đầu giao với sân bay Măng Đen, điểm cuối giao với đường vào Khu công nghệ cao *(chiều dài toàn tuyến 2.000m, lộ giới 16m).*